

Số: **9579** /NHNN-DBTKTT  
V/v báo cáo số liệu tỷ lệ cấp tín dụng  
từ nguồn vốn huy động

Hà Nội, ngày **9** tháng **12** năm **2010**.

Kính gửi:.....

Thực hiện quy định tại Thông tư số 13/2010/TT-NHNN và Thông tư số 19/2010/TT-NHNN, hiện nay, NHNN đang dự thảo công văn yêu cầu các TCTD báo cáo tạm thời bằng văn bản cho NHNN về các tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của TCTD. Trên cơ sở ý kiến trao đổi với Quý Ngân hàng về phương pháp xác định "Tỷ lệ cấp tín dụng từ nguồn vốn huy động" tại buổi làm việc ngày 26/11/2010, NHNN đã dự kiến 2 phương pháp xác định "Tỷ lệ cấp tín dụng từ nguồn vốn huy động" yêu cầu các TCTD báo cáo. Để phục vụ công tác thanh tra, giám sát của NHNN và tạo điều kiện thuận lợi cho các TCTD thực hiện báo cáo thống nhất theo đúng quy định tại Thông tư số 13 và Thông tư số 19 trước khi NHNN ban hành văn bản yêu cầu báo cáo, NHNN đề nghị Quý Ngân hàng báo cáo "Tỷ lệ cấp tín dụng từ nguồn vốn huy động" **tháng 11/2010** theo 2 phương pháp tính tại 02 mẫu biểu đính kèm công văn này. Đối với chỉ tiêu nào không tính được từ thực tiễn hoạt động của đơn vị, đề nghị ghi rõ.

Báo cáo của Quý Ngân hàng đề nghị gửi về NHNN **trước ngày 13/12/2010** theo địa chỉ sau:

Vụ Dự báo, thống kê tiền tệ - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.  
Địa chỉ: 49 Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội.  
Điện thoại: 04.38244655  
Fax: 04.39348917

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Quý Ngân hàng phản ánh về NHNN (Vụ Dự báo, thống kê tiền tệ) để có hướng dẫn xử lý kịp thời.

Rất mong sự phối hợp của Quý Ngân hàng./. *✍*

TL. THỐNG ĐỐC  
VỤ TRƯỞNG VỤ DỰ BÁO, THỐNG KÊ TIỀN TỆ



NGUYỄN HỮU NGHĨA

Nơi nhận:  
- Như đề gửi;  
- Lưu VP, DBTKTT.  
Đính kèm:  
- 02 mẫu báo cáo

Danh sách các TCTD:

- 1 NHTMCP Công Thương VN
- 2 NH Đầu tư và Phát triển Việt Nam
- 3 NH HSBC HN
- 4 ANZ
- 5 NHTMCP Kỹ Thương
- 6 NHTMCP Quân Đội

## BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện tỷ lệ cấp tín dụng từ nguồn vốn huy động**  
(Tháng.....năm.....)

*Đơn vị tính: Tỷ lệ %, Triệu VND (bao gồm cả ngoại tệ được quy đổi ra VND)*

STT	Chỉ tiêu	Số liệu báo cáo
<b>I</b>	<b>Dư nợ cấp tín dụng từ nguồn vốn huy động</b>	<b>(I) = (1) - (2)</b>
1	Tổng dư nợ cấp tín dụng	
2	Dư nợ cấp tín dụng từ nguồn vốn khác, bao gồm:	<b>(2) = (2.1) + (2.2) + (2.3)</b>
2.1	Nguồn vốn tự có còn lại sau khi đã đầu tư mua sắm tài sản cố định. Vốn tự có được xác định theo Thông tư 13	
2.2	Nguồn vốn ủy thác	
2.3	Các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có), ghi cụ thể các nguồn vốn này ở phần ghi chú trong biểu báo cáo	
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn huy động bao gồm:</b>	<b>(II) = (1) + (2) + (3) + (4) + (5)</b>
1	Tiền gửi của cá nhân dưới các hình thức tiền gửi không kỳ hạn, có kỳ hạn không phân biệt là Người cư trú và Người không cư trú	
2	Tiền gửi có kỳ hạn của tổ chức không phân biệt là Người cư trú hay Người không cư trú bao gồm cả tiền gửi có kỳ hạn của Kho bạc Nhà nước và tiền gửi có kỳ hạn của tổ chức tín dụng khác và chi nhánh ngân hàng nước ngoài	
3	25% tiền gửi không kỳ hạn của tổ chức kinh tế (bao gồm cả tiền gửi của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Công ty Chứng khoán, Công ty Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, các Công ty Bảo hiểm và Công ty môi giới bảo hiểm, các Quỹ đầu tư phát triển tình, thành phố), trừ tổ chức tín dụng	
4	Tiền vay của tổ chức trong nước, tiền vay của tổ chức tín dụng khác có kỳ hạn từ 3 tháng trở lên (trừ tiền vay của tổ chức tín dụng khác trong nước để bù đắp thiếu hụt tạm thời đối với các tỷ lệ về khả năng chi trả theo quy định tại Khoản 1, Điều 14) và tiền vay của tổ chức tín dụng nước ngoài	
5	Vốn huy động từ tổ chức, cá nhân không phân biệt là Người cư trú hay Người không cư trú dưới hình thức phát hành giấy tờ có giá	
<b>III</b>	<b>Tỷ lệ cấp tín dụng từ nguồn vốn huy động (%)</b>	<b>(III) = (I) / (II)</b>

..... ngày.....tháng .....năm 200...

**Lập báo cáo**  
(Ghi rõ họ tên)

**Kiểm soát**  
(Ghi rõ họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Chỉ rõ họ tên, đóng dấu)

**Hướng dẫn lập báo cáo:**

- 1. Tỷ giá áp dụng để lập báo cáo:

09574582

- Tỷ giá giữa VND và USD: TCTD áp dụng tỷ giá bình quân liên ngân hàng do NHNN công bố tại ngày làm việc cuối cùng của kỳ báo cáo.

- Tỷ giá giữa VND và các ngoại tệ khác: TCTD áp dụng tỷ giá do Tổng giám đốc (Giám đốc) TCTD quy định tại ngày làm việc cuối cùng của kỳ báo cáo.

2. **Tổng dư nợ cấp tín dụng** là tổng dư nợ cấp tín dụng bằng các hình thức cấp tín dụng theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư 19 là bao gồm các hình thức cho vay, cho thuê tài chính, bao thanh toán, chiết khấu giấy tờ có giá và công cụ chuyển nhượng đối với các tổ chức và cá nhân không phân biệt **Người cư trú** hay **Người không cư trú** lấy số liệu tại thời điểm cuối ngày của ngày cuối cùng của kỳ báo cáo.

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện tỷ lệ cấp tín dụng từ nguồn vốn huy động**  
(Tháng.....năm....)

Đơn vị tính: Tỷ lệ %, Triệu VND (bao gồm cả ngoại tệ được đổi ra VND)

STT	Chỉ tiêu	Số liệu báo cáo
<b>I</b>	<b>Dư nợ cấp tín dụng từ nguồn vốn huy động</b>	<b>(I) = (1) - (2) - (3)</b>
1	Tổng dư nợ cấp tín dụng	
2	Dư nợ cho vay bằng nguồn vốn ủy thác	
3	Nguồn vốn tự có còn lại sau khi đã đầu tư mua sắm tài sản cố định. Vốn tự có được xác định theo Thông tư 13	
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn huy động bao gồm:</b>	<b>(II) = (1) + (2) + (3) + (4) + (5)</b>
1	Tiền gửi của cá nhân dưới các hình thức tiền gửi không kỳ hạn, có kỳ hạn không phân biệt là Người cư trú và Người không cư trú	
2	Tiền gửi có kỳ hạn của tổ chức không phân biệt là Người cư trú hay Người không cư trú bao gồm cả tiền gửi có kỳ hạn của Kho bạc Nhà nước và tiền gửi có kỳ hạn của tổ chức tín dụng khác và chi nhánh ngân hàng nước ngoài	
3	25% tiền gửi không kỳ hạn của tổ chức kinh tế (bao gồm cả tiền gửi của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Công ty Chứng khoán, Công ty Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, các Công ty Bảo hiểm và Công ty môi giới bảo hiểm, các Quỹ đầu tư phát triển tỉnh, thành phố), trừ tổ chức tín dụng	
4	Tiền vay của tổ chức trong nước, tiền vay của tổ chức tín dụng khác có kỳ hạn từ 3 tháng trở lên (trừ tiền vay của tổ chức tín dụng khác trong nước để bù đắp thiếu hụt tạm thời đối với các tỷ lệ về khả năng chi trả theo quy định tại Khoản 1, Điều 14) và tiền vay của tổ chức tín dụng nước ngoài	
5	Vốn huy động từ tổ chức, cá nhân không phân biệt là Người cư trú hay Người không cư trú dưới hình thức phát hành giấy tờ có giá	
<b>III</b>	<b>Tỷ lệ cấp tín dụng từ nguồn vốn huy động (%)</b>	<b>(III) = (I) / (II)</b>

....., ngày.....tháng .....năm 200...

**Lập báo cáo**  
(Chỉ rõ họ tên)

**Kiểm soát**  
(Ghi rõ họ tên)

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Hướng dẫn lập báo cáo:**

**1. Tỷ giá áp dụng để lập báo cáo:**

- Tỷ giá giữa VND và USD: TCTD áp dụng tỷ giá bình quân liên ngân hàng do NHNN công bố tại ngày làm việc cuối cùng của kỳ báo cáo.

09574582

- Tỷ giá giữa VND và các ngoại tệ khác: TCTD áp dụng tỷ giá do Tổng giám đốc (Giám đốc) TCTD quy định tại ngày làm việc cuối cùng của kỳ báo cáo.

2. **Tổng dư nợ cấp tín dụng** là tổng dư nợ cấp tín dụng bằng các hình thức cấp tín dụng theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư 19 là bao gồm các hình thức cho vay, cho thuê tài chính, bao thanh toán, chiết khấu giấy tờ có giá và công cụ chuyển nhượng đối với các tổ chức và cá nhân không phân biệt Người cư trú hay Người không cư trú lấy số liệu tại thời điểm cuối ngày của ngày cuối cùng của kỳ báo cáo.